

BẢN SAO

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VĂN PHÒNG**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2014

Số 4190-QĐ/VPTW

QUYẾT ĐỊNH
về việc tăng vốn điều lệ
của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên An Phú

- Căn cứ Quyết định số 189-QĐ/TW, ngày 10-4-2013 của Bộ Chính trị khoá XI về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Văn phòng Trung ương Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 608-QĐ/VPTW, ngày 26-8-2011 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên An Phú;
- Xét đề nghị của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên An Phú, Cục Tài chính và Quản lý đầu tư,

**CHÁNH VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên An Phú từ 502.525.000.000 đồng lên 629.260.717.923 đồng (sáu trăm hai mươi chín tỉ hai trăm sáu mươi triệu bảy trăm mười bảy nghìn chín trăm hai mươi ba đồng), thời điểm từ ngày 01-01-2015.

Điều 2. Quyết định này thay thế khoản 2, Điều 3, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên An Phú ban hành kèm theo Quyết định số 608-QĐ/VPTW, ngày 26-8-2011 của Văn phòng Trung ương Đảng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên An Phú, Cục Tài chính và Quản lý đầu tư có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 3969-QĐ/VPTW, ngày 30-9-2014 của Văn phòng Trung ương Đảng.

Chứng thực bản sao

Số chứng thực..... Quyền số..... SCT/RS

Nơi nhận : Ngày..... tháng..... năm.....

- Như Điều 3
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



Erường Chi Lan

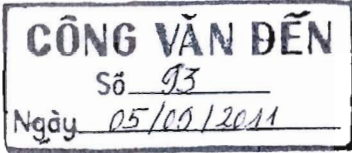
**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Minh Hưng

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2011

Số 608-QĐ/VPTW



QUYẾT ĐỊNH

về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên An Phú

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11, ngày 29-01-2005; Nghị định số 102/2010/NĐ-CP, ngày 01-10-2010 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp; Nghị định số 25/2010/NĐ-CP, ngày 19-3-2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

- Căn cứ Quyết định số 79-QĐ/TW, ngày 21-8-2007 của Bộ Chính trị (khoá X) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Văn phòng Trung ương Đảng;

- Căn cứ Thông báo số 146-TB/TW, ngày 01-4-2008 của Ban Bí thư về việc sắp xếp các doanh nghiệp làm kinh tế đảng ở Trung ương;

- Xét đề nghị của Tổ Biên tập sửa đổi, bổ sung Điều lệ doanh nghiệp tại Tờ trình số 197-TTr/TBTDLDN, ngày 18-7-2011,

CHÁNH VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên An Phú.

Điều lệ này thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên An Phú đã ban hành kèm theo Quyết định số 2450-QĐ/VPTW, ngày 23-12-2008 của Văn phòng Trung ương Đảng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên An Phú, Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức Cán bộ có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Số chứng thực..... Quyển số..... SCT/BS

Nơi nhận: Ngày..... tháng..... năm.....

- Như Đề nghị UBND Phường 2 - Quận 5
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC



Trương Thị Lan



Hoàng Thanh Khiết

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN AN PHÚ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 608-QĐ/VPTW, ngày 26-8-2011
của Văn phòng Trung ương Đảng)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11, ngày 29-01-2005; Nghị định số 102/2010/NĐ-CP, ngày 01-10-2010 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp; Nghị định số 25/2010/NĐ-CP, ngày 19-3-2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Nghị định số 66/2011/NĐ-CP, ngày 01-8-2011 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước;

- Căn cứ Quyết định số 79-QĐ/TW, ngày 21-8-2007 của Bộ Chính trị (khoá X) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Văn phòng Trung ương Đảng;

- Căn cứ Thông báo số 146-TB/TW, ngày 01-4-2008 của Ban Bí thư về việc sắp xếp các doanh nghiệp làm kinh tế đảng ở Trung ương;

Các quy định của Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho các hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên An Phú (dưới đây gọi tắt là Công ty).

Chương I.

QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên Công ty

1- Tên gọi đầy đủ của Công ty : Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên An Phú.

2- Tên gọi tắt tiếng Việt : Công ty An Phú.

3- Tên giao dịch đầy đủ bằng tiếng Anh : An Phu Company Limited.

4- Tên giao dịch quốc tế viết tắt : APC.

Điều 2. Trụ sở của Công ty

1- Địa chỉ trụ sở chính : số nhà 606, đường Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại : 08.39239986 - 08.39234781.

- Fax : 08.39235782.

2- Địa chỉ Chi nhánh

2.1- Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên An Phú (gọi tắt là Chi nhánh An Phú - APSC) :

- Địa chỉ : 43 đường Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại : 08.37444479.

- Fax : 08.38744075.

2.2- Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên An Phú (gọi tắt là Chi nhánh An Phú Đông - APĐ)

- Địa chỉ : số 99 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại : 08.38966729.

- Fax : 08.37360849.

Điều 3. Tư cách pháp nhân và vốn điều lệ của Công ty

1- Công ty có tư cách pháp nhân, được đăng ký và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

2- Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm 31-12-2010 là : 502.525.000.000 đồng (năm trăm linh hai tỉ năm trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh

Công ty được hoạt động kinh doanh các ngành, nghề sau :

1- Đầu tư và kinh doanh bất động sản; xây dựng nhà ở, nhà làm việc, cửa hàng, kho bãi.

2- Đầu tư các dự án khu công nghiệp, khu nhà nghỉ, khu vui chơi giải trí, biệt thự cao cấp, cao ốc cho thuê và hoạt động kinh doanh các dịch vụ (thể dục thể thao, dịch vụ ăn uống, giải trí, siêu thị, đại lý thu đổi ngoại tệ, vận chuyển đường bộ, đường sông khách và con em khách đi làm việc, đi học).

3- Các hoạt động khác theo sự cho phép bổ sung của chủ sở hữu và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5. Thời hạn hoạt động

Thời hạn hoạt động kể từ khi được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh.

Điều 6. Chủ sở hữu Công ty

1- Công ty thuộc sở hữu của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2- Văn phòng Trung ương Đảng được uỷ quyền chủ sở hữu đối với Công ty (sau đây được gọi tắt là chủ sở hữu).

- Địa chỉ trụ sở chính : số 1A đường Hùng Vương, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại : 080.45031

- Fax : 080.45105

Điều 7. Đại diện theo pháp luật của Công ty

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Công ty.

Điều 8. Giải thích từ ngữ

1- Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, "Vốn điều lệ của Công ty" được hiểu là số vốn do chủ sở hữu đầu tư và ghi tại Điều lệ Công ty.

2- Trong Điều lệ này, mọi dẫn chiếu liên quan đến bất kỳ một văn bản pháp luật nào bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc văn bản thay thế hoặc văn bản hướng dẫn của văn bản đó.

3- Các từ ngữ đã được giải thích trong Bộ Luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Điều 9. Tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2- Các tổ chức Chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của các tổ chức Chính trị - xã hội.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Điều 10. Quyền hạn của chủ sở hữu

1- Quyết định ban hành Điều lệ Công ty; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

2- Quyết định chiến lược phát triển Công ty và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.

3- Quyết định đầu tư vốn điều lệ, tăng vốn điều lệ của Công ty. Quyết định chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác; việc chuyển nhượng vốn điều lệ của Công ty thực hiện theo các quy định của pháp luật.

4- Quyết định mô hình tổ chức quản lý Công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty. Phê duyệt

danh sách thi nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính, từ chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp.

5- Quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng mua, bán tài sản, các hợp đồng vay, cho vay, các phương án huy động vốn có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quyết định phương án sử dụng quỹ đất giao cho Công ty quản lý phù hợp với chiến lược phát triển Công ty và theo quy định của pháp luật về đất đai.

6- Quyết định thành lập công ty con, góp vốn đầu tư vào công ty khác, thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con làm mất quyền chi phối của Công ty; cử người quản lý phần vốn của Công ty ở công ty khác.

7- Phê duyệt đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương hằng năm của Công ty; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương của Công ty.

8- Thẩm định và phê duyệt báo cáo tài chính, quyết định phương án phân chia lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty.

9- Tổ chức giám sát, đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty, hoạt động quản lý của Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty theo các quy định của pháp luật.

10- Quyết định các hình thức và biện pháp tổ chức lại Công ty theo quy định tại Chương VIII của Điều lệ này; các vấn đề khác vượt thẩm quyền của Chủ tịch Công ty.

11- Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 11. Hạn chế đối với quyền của chủ sở hữu

1- Chủ sở hữu Công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần vốn điều lệ cho tổ chức, cá nhân khác; trường hợp rút vốn một phần vốn điều lệ ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.

Trường hợp chuyển nhượng một phần vốn điều lệ cho tổ chức, cá nhân khác, Công ty phải đăng ký chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày chuyển nhượng.

2- Chủ sở hữu không được rút lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đến hạn.

Điều 12. Nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ sở hữu

1- Tuân thủ Điều lệ Công ty.

2- Đảm bảo cấp đủ vốn điều lệ của Công ty.

3- Xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu và tài sản của Công ty.

4- Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty và chủ sở hữu Công ty.

5- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6- Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty.

Điều 13. Tổ chức thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của chủ sở hữu

1- Văn phòng Trung ương Đảng tổ chức thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Công ty.

2- Mọi quyết định có liên quan đến quyền, hạn chế về quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Công ty quy định tại các Điều 10, Điều 11, Điều 12 của Điều lệ này phải được thể hiện bằng văn bản do Chánh Văn phòng Trung ương Đảng hoặc người được Chánh Văn phòng Trung ương Đảng uỷ quyền ký, đóng dấu gửi đến Công ty.

Chương III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 14. Quyền của Công ty

1- Công ty được quyền quản lý, sử dụng tài sản và các nguồn lực khác để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh do chủ sở hữu giao theo chế độ phân cấp hoặc uỷ quyền được quy định trong Điều lệ này; thực hiện quyền và các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của Công ty theo quy định của Bộ Luật Dân sự.

2- Chủ động tổ chức sản xuất, kinh doanh theo ngành, nghề đã đăng ký; địa bàn đầu tư, hình thức đầu tư, kể cả liên doanh, góp vốn vào doanh nghiệp khác.

3- Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.

4- Chủ động lựa chọn hình thức, cách thức và quy mô huy động vốn theo phân cấp quy định tại Điều lệ này.

5- Chủ động tổ chức bộ máy quản lý, tuyển dụng, bố trí lao động; áp dụng phương thức quản lý khoa học hiện đại để nâng cao khả năng cạnh tranh và hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Chủ động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân viên; phân công cán bộ đi học tập, nghiên cứu, công tác trong và ngoài nước. Đối với các chức danh Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty đi học tập, công tác ngoài nước thực hiện theo quy chế quản lý cán bộ của Văn phòng Trung ương Đảng.

6- Quyết định các hình thức trả lương, thưởng và các thu nhập khác; quyết định khen thưởng và xử lý các vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất theo quy định của pháp luật và các quy định của Công ty. Tiền thưởng đối với các sáng kiến đổi mới, cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật mang lại hiệu quả kinh tế; các giải pháp tăng năng suất lao động được hạch toán vào chi phí kinh doanh theo quy định hiện hành.

7- Huy động vốn để kinh doanh dưới các hình thức : Phát hành trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu Công ty; vay vốn của các tổ chức tài chính, tín dụng của cá nhân, tổ chức ngoài Công ty; huy động vốn của người lao động trong Công ty và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của chủ sở hữu.

- Việc huy động vốn để kinh doanh được thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn huy động, không được làm thay đổi hình thức sở hữu Công ty.

- Việc huy động vốn của các cá nhân, tổ chức nước ngoài được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý vay nợ nước ngoài.

8- Quyết định trích khấu hao tài sản cố định theo nguyên tắc mức trích khấu hao tối thiểu phải bảo đảm bù đắp hao mòn hữu hình, hao mòn vô hình của tài sản cố định và không thấp hơn tỉ lệ khấu hao tối thiểu theo quy định hiện hành.

9- Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của Công ty.

10- Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào trừ những khoản đóng góp vì mục đích nhân đạo và những khoản trích nộp, đóng góp theo quy định của chủ sở hữu.

11- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 15. Nghĩa vụ của Công ty

1- Kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký; bảo đảm chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký.

2- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và ngành nghề đăng ký của Công ty và nhu cầu thị trường.

3- Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn kinh doanh bao gồm cả các phần vốn đầu tư vào công ty khác do chủ sở hữu giao. Thực hiện đầy đủ

nghĩa vụ đối với chủ sở hữu và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

4- Xây dựng và đăng ký với chủ sở hữu kế hoạch về lao động, quy chế tuyển dụng lao động, định mức lao động, đơn giá tiền lương, quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng, quy chế nâng bậc, nâng ngạch lương, tiêu chuẩn cấp bậc công nhân kỹ thuật và chức danh tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ viên chức theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5- Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động; thoả ước lao động tập thể và những thoả thuận với người lao động trong hợp đồng lao động; thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của Nhà nước. Bảo đảm quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật về dân chủ ở doanh nghiệp.

6- Tổ chức công tác kế toán theo Luật Kế toán và quy định của Bộ Tài chính về chế độ kế toán doanh nghiệp; đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế và các nghĩa vụ khác theo quy định của Nhà nước.

7- Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu; tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với từng hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật.

8- Tuân thủ các quy định của Nhà nước về quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ tài nguyên, môi trường, di tích lịch sử, văn hoá và danh lam, thắng cảnh.

9- Sử dụng vốn và các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ khác khi chủ sở hữu yêu cầu.

10- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Chương IV

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 16. Mô hình tổ chức, các chức danh quản lý, bộ máy giúp việc Công ty.

1- Mô hình tổ chức : Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2- Các chức danh quản lý

- Chủ tịch Công ty.

- Tổng Giám đốc Công ty, Chủ tịch Công ty có thể kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

- Các Phó Tổng Giám đốc.

- Kiểm soát viên.

- Kế toán trưởng.

3- Bộ máy giúp việc Công ty gồm các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị trực tiếp sản xuất, kinh doanh.

Điều 17. Chủ tịch Công ty

1- Chủ tịch Công ty do chủ sở hữu công ty bổ nhiệm có thời hạn, nhân danh chủ sở hữu tổ chức thực hiện một số quyền và nghĩa vụ được uỷ quyền; nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2- Chủ tịch Công ty có quyền và nhiệm vụ sau :

a) Quyết định cơ cấu tổ chức, biên chế bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ Công ty, các đề án tổ chức quản lý của Công ty.

b) Quyết định thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các chi nhánh, các văn phòng đại diện của công ty theo quy định của pháp luật sau khi được sự chấp thuận của chủ sở hữu.

c) Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của Công ty. Xây dựng phương án sử dụng quỹ đất được giao phù hợp với chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh và quy định của pháp luật về đất đai. Quyết định các phương án huy động vốn, đầu tư, góp vốn cổ phần, liên doanh, liên kết.

d) Đề nghị chủ sở hữu về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, thuyên chuyển, cách chức, kỷ luật, khen thưởng đối với Tổng Giám đốc. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh và Kế toán trưởng Công ty sau khi được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu.

e) Quyết định kế hoạch tuyển dụng lao động; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; quyết định phân công cán bộ đi học tập, nghiên cứu, công tác trong nước và nước ngoài trừ các chức danh quản lý quy định tại khoản 5 Điều 14 Điều lệ này.

f) Quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng mua, bán tài sản, các hợp đồng vay, cho vay, các phương án huy động vốn có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

g) Thông qua báo cáo quyết toán tài chính hằng năm, phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế hoặc xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh để trình chủ sở hữu phê duyệt, thực hiện việc công khai các báo cáo tài chính theo quy định hiện hành.

h) Ban hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra các đơn vị thực hiện quy chế quản lý nội bộ Công ty.

i) Kiểm tra, giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

j) Các vấn đề khác vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc Công ty.

k) Tổ chức thực hiện các quyết định của chủ sở hữu có liên quan đến Công ty.

l) Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 18. Tổng Giám đốc Công ty

1- Tổng Giám đốc do chủ sở hữu bổ nhiệm có thời hạn. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty và pháp luật về điều hành hoạt động của Công ty.

2- Tổng Giám đốc Công ty có quyền hạn và nhiệm vụ sau :

a) Tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch Công ty.

b) Quyết định các vấn đề liên quan đến các hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty.

c) Tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty, các phương án đầu tư, huy động vốn; đề án tổ chức quản lý của Công ty đã được phê duyệt.

d) Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm và dịch vụ; đại diện Công ty ký kết các hợp đồng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty theo phân cấp và uỷ quyền của Chủ tịch Công ty.

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, thuyên chuyển, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương và phụ cấp đối với các chức danh quản lý theo quy chế của Công ty.

f) Đề nghị Chủ tịch Công ty về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, thuyên chuyển, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty theo thẩm quyền.

g) Kiến nghị phương án cơ cấu, tổ chức Công ty.

h) Báo cáo Chủ tịch Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh; báo cáo quyết toán tài chính hằng năm của Công ty. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh của Công ty.

i) Thực hiện việc kiểm tra quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy chế quản lý nội bộ Công ty trong các đơn vị trực thuộc.

j) Chịu sự kiểm tra, giám sát của chủ sở hữu, của Chủ tịch Công ty đối với việc thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ được giao.

3- Tổng Giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 3, Điều 70 Luật Doanh nghiệp.

4- Chế độ làm việc của Tổng Giám đốc :

a) Trực tiếp quan hệ, giao dịch với các cơ quan quản lý cấp trên, các cơ quan và tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.

b) Tổ chức và chủ trì giao ban Công ty hoặc uỷ quyền cho Phó Tổng Giám đốc chủ trì, kiểm điểm đánh giá việc chấp hành quyết định của Tổng Giám đốc về triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và những vấn đề cần giải quyết; giao nhiệm vụ cụ thể cho các cán bộ quản lý, các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc.

c) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Chủ tịch Công ty, Đảng uỷ Công ty và chủ sở hữu.

d) Sáu tháng một lần, Tổng Giám đốc họp với Ban Chấp hành Công đoàn Công ty.

e) Có kế hoạch tiếp xúc với cán bộ, công nhân viên để tìm hiểu nguyện vọng, thu thập ý kiến phản ánh đóng góp về các mặt hoạt động và quản lý của Công ty; giải quyết các đơn khiếu nại của quần chúng; tạo điều kiện để Ban Thanh tra nhân dân của Công ty làm việc có hiệu quả.

f) Kiểm tra, giám sát công việc của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ giúp việc khác. Trong quá trình hoạt động, Tổng Giám đốc có thể kiến nghị Chủ tịch Công ty điều chỉnh về tổ chức, biên chế, chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ cho phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

g) Tạo điều kiện để Kế toán trưởng phát hiện, đề xuất những vấn đề về tài chính, sản xuất, kinh doanh và quản lý Công ty.

Điều 19. Bộ máy giúp việc Tổng Giám đốc

1- Phó Tổng giám đốc Công ty do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm có thời hạn, giúp Tổng Giám đốc điều hành hoạt động của Công ty theo sự phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2- Kế toán trưởng Công ty do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm có thời hạn. Kế toán trưởng có tiêu chuẩn, điều kiện và trách nhiệm, quyền theo quy định của pháp luật kế toán, thống kê hiện hành.

Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về hoạt động tài chính - kế toán của Công ty.

3- Văn phòng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng quản lý sản xuất, kinh doanh, tham mưu, giúp việc Chủ tịch và Tổng Giám đốc Công ty trong quản lý, điều hành công việc và quản lý sản xuất, kinh doanh.

Điều 20. Kiểm soát viên

1- Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm kiểm soát viên với nhiệm kỳ không quá 3 năm. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu Công ty về thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Kiểm soát viên có thể làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2- Kiểm soát viên có các nhiệm vụ sau đây :

a) Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch và Tổng Giám đốc Công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

b) Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu hoặc cơ quan nhà nước có liên quan; trình chủ sở hữu các báo cáo thẩm định.

c) Kiến nghị chủ sở hữu các giải pháp sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, quyết định của chủ sở hữu.

3- Kiểm soát viên có quyền xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại trụ sở hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty. Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty và người quản lý khác có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền chủ sở hữu, về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

Điều 21. Điều kiện tham gia quản lý doanh nghiệp khác của Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty

Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty chỉ được giữ các chức danh quản lý, điều hành công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần khác khi được chủ sở hữu giới thiệu ứng cử vào các chức danh quản lý hoặc cử làm đại diện pháp lý của Công ty đối với phần vốn góp vào các doanh nghiệp khác.

*Chương V***TẬP THỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY**

Điều 22. Tập thể người lao động trong Công ty

1- Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau :

a) Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức Công ty.

b) Tổ chức Công đoàn của Công ty.

c) Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2- Người lao động hoặc đại diện của người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty quyết định các vấn đề sau :

a) Phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch, biện pháp phát triển sản xuất, kinh doanh, sắp xếp lại sản xuất, bố trí lại lao động của Công ty.

b) Các nội quy, quy chế của Công ty liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật.

c) Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại nghề cho người lao động của Công ty.

3- Thông qua Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức, người lao động có quyền thảo luận và biểu quyết, quyết định các vấn đề sau :

a) Nội dung hoặc bổ sung, sửa đổi nội dung Thỏa ước lao động tập thể để đại diện tập thể người lao động thương lượng và ký kết với Tổng Giám đốc Công ty.

b) Quy chế sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch khác của Công ty có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp với hướng dẫn của các quy định pháp luật.

Điều 23. Quan hệ lao động trong Công ty

Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo Bộ Luật Lao động.

Chương VI **TÀI CHÍNH CÔNG TY**

Điều 24. Vốn điều lệ của Công ty

Vốn điều lệ của Công ty được ghi tại Điều 3 Điều lệ. Trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ có thể tăng do :

a) Lợi nhuận sau thuế để lại bổ sung quỹ phát triển sản xuất, kinh doanh của Công ty.

b) Chủ sở hữu cấp bổ sung.

Điều 25. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành của Công ty

Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành của Công ty thực hiện theo Quy chế tài chính do Chủ tịch Công ty ban hành. Nội dung quy chế tài chính của Công ty phải tuân thủ các quy định pháp luật về cơ chế tài chính của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và các nguyên tắc cơ bản về quản lý tài chính doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Lợi nhuận, phân phối và sử dụng lợi nhuận của Công ty

Lợi nhuận thực hiện trong năm của Công ty được xác định, phân phối và sử dụng theo quy định hiện hành về quản lý tài chính của Nhà nước, chủ sở hữu và Quy chế của Công ty.

Điều 27. Kế hoạch tài chính, kế toán, kiểm toán

1- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh được chủ sở hữu phê duyệt, Tổng Giám đốc Công ty xây dựng phương án, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính dài hạn và hằng năm của Công ty. Phương án, kế hoạch đầu tư và tài chính xây dựng theo biểu mẫu phù hợp với quy định pháp luật hiện hành đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2- Phương án và kế hoạch đầu tư xây dựng hằng năm được lập theo quy định pháp luật và quy chế phân cấp quản lý đầu tư xây dựng của chủ sở hữu.

3- Chủ tịch Công ty quyết định kế hoạch tài chính của Công ty và báo cáo chủ sở hữu. Trên cơ sở kế hoạch tài chính, chủ sở hữu thực hiện quyền giám sát và đánh giá kết quả quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty.

4- Công ty tổ chức và thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo quy định của Bộ Tài chính nhằm phục vụ cho công tác điều hành của Tổng Giám đốc và công tác giám sát, kiểm tra của Chủ tịch Công ty.

5- Cuối kỳ kế toán (quý, năm), Công ty lập báo cáo tài chính gửi chủ sở hữu theo quy định pháp luật hiện hành.

a) Chủ tịch Công ty có nhiệm vụ kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty và chịu trách nhiệm về tính trung thực của số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm tra. Sau khi kiểm tra, Công ty gửi báo cáo tài chính đến các cơ quan chức năng theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và chủ sở hữu.

b) Chủ sở hữu thẩm định và phê duyệt báo cáo tài chính của Công ty theo quy định.

c) Công ty thực hiện công khai tài chính theo quy định.

*Chương VII***QUẢN LÝ VỐN CỦA CÔNG TY Ở DOANH NGHIỆP KHÁC****Điều 28.** Vốn của Công ty đầu tư ở các doanh nghiệp khác

1- Vốn được Công ty đầu tư ở các doanh nghiệp khác là tiền và giá trị tài sản khác thuộc sở hữu của Công ty. Việc sử dụng quyền sử dụng đất được giao để góp vốn đầu tư ra ngoài Công ty phải theo quy định của pháp luật về đất đai và được chủ sở hữu đồng ý bằng văn bản.

2- Vốn của chủ sở hữu góp vào doanh nghiệp khác giao cho Công ty quản lý.

3- Vốn Công ty vay để đầu tư.

4- Lợi tức từ vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác.

5- Các loại vốn khác.

6- Việc đánh giá lại tài sản để góp vốn liên doanh, thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn... thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 29. Các hình thức đầu tư vào doanh nghiệp khác

1- Trong quá trình hoạt động, tùy theo nhu cầu hoạt động kinh doanh, Công ty có thể sử dụng vốn và tài sản để đầu tư vào các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, tăng thu nhập và không làm ảnh hưởng đến mục tiêu hoạt động của Công ty.

2- Các hình thức đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác :

a) Góp vốn liên doanh.

b) Góp vốn thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn.

c) Góp vốn thành lập Công ty cổ phần, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

d) Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Thẩm quyền quyết định phương án đầu tư vốn ra ngoài Công ty

1- Thành lập công ty con, góp vốn để thành lập công ty liên doanh có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; đầu tư hoặc góp vốn đầu tư thành lập Công ty ở nước ngoài; mua Công ty thuộc thành phần kinh tế khác do chủ sở hữu phê duyệt phương án.

2- Các phương án đầu tư có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, do chủ sở hữu quyết định.

3- Các phương án đầu tư ra ngoài Công ty khác do Chủ tịch Công ty quyết định.

Điều 31. Quản lý phần vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác

1- Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn thông qua đại diện của mình tại doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp khác.

2- Chủ sở hữu quyết định cử Chủ tịch Công ty là người đại diện phần vốn đầu tư của Công ty vào doanh nghiệp khác đối với các phương án đầu tư nêu tại khoản 1, khoản 2, mục 2.1, Điều 32 và các phương án có phần vốn

đầu tư chiếm 51% vốn điều lệ của doanh nghiệp khác; Chủ tịch Công ty quyết định cử người tham gia quản lý tại các doanh nghiệp này; các phương án đầu tư ra ngoài Công ty còn lại do Chủ tịch Công ty quyết định.

3- Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác có quyền và nghĩa vụ :

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh ở doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

b) Sử dụng quyền của cổ đông có cổ phần chi phối của Công ty để định hướng doanh nghiệp theo mục tiêu do Công ty giao.

c) Tham gia ứng cử hoặc đề cử người đại diện của Công ty vào bộ máy quản lý, điều hành của doanh nghiệp nhận vốn góp theo quy định của Điều lệ doanh nghiệp đó.

d) Theo dõi và giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

e) Thực hiện chế độ báo cáo Chủ tịch Công ty về hiệu quả sử dụng phần vốn góp của Công ty ở các doanh nghiệp.

Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện phần vốn góp, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất đối với các thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật.

f) Xin ý kiến của Chủ tịch Công ty trước khi tham gia biểu quyết về : phương hướng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, huy động thêm cổ phần, vốn góp, chia lợi tức, bán tài sản của doanh nghiệp có vốn góp của Công ty và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Công ty.

g) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty về hiệu quả sử dụng vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác.

Chương VIII

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY

Điều 32. Công ty có thể được tổ chức lại, nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu và hình thức pháp lý Công ty. Việc tổ chức lại được thực hiện dưới các hình thức :

- 1- Sáp nhập doanh nghiệp khác cùng chủ sở hữu vào Công ty.
- 2- Công ty hợp nhất với doanh nghiệp khác cùng chủ sở hữu.
- 3- Chia Công ty.
- 4- Tách Công ty.

Điều 33. Thẩm quyền quyết định tổ chức lại Công ty

Chủ sở hữu quyết định tổ chức lại Công ty theo quy định tại Điều 34, 35, 36, 37, 38 của Điều lệ này.

Điều 34. Trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty

1- Chủ sở hữu tổ chức lập phương án và quyết định việc tổ chức lại Công ty.

2- Quyết định tổ chức lại Công ty được gửi đến các chủ nợ và thông báo cho người lao động biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định tổ chức lại.

3- Trường hợp tổ chức lại Công ty dẫn đến thay đổi mục tiêu, ngành, nghề kinh doanh, vốn điều lệ thì Công ty phải làm thủ tục đăng ký lại hoặc đăng ký bổ sung với cơ quan có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh. Hồ sơ đăng ký kinh doanh phải kèm theo quyết định tổ chức lại.

Điều 35. Trách nhiệm của Công ty khi tổ chức lại

1- Đối với trường hợp chia Công ty, Công ty chấm dứt tồn tại, các doanh nghiệp mới hình thành từ chia Công ty cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.

2- Đối với trường hợp tách Công ty, Công ty và doanh nghiệp được tách cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.

3- Đối với trường hợp hợp nhất, Công ty được hưởng các quyền lợi hợp pháp; đồng thời chịu trách nhiệm về các khoản chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác của các doanh nghiệp bị hợp nhất.

4- Đối với trường hợp sáp nhập, Công ty được hưởng các quyền lợi hợp pháp; đồng thời chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác của các doanh nghiệp vì sáp nhập.

Điều 36. Giải thể Công ty

Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây :

1- Công ty kinh doanh thua lỗ kéo dài nhưng chưa lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đến hạn.

2- Công ty không thực hiện được các nhiệm vụ do chủ sở hữu giao sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết.

3- Việc tiếp tục duy trì Công ty là không cần thiết.

Điều 37. Quyết định giải thể

Chủ sở hữu quyết định giải thể Công ty theo quy định pháp luật. Quyết định giải thể phải được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, các chủ nợ,

người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích có liên quan, người lao động trong Công ty trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày ra quyết định giải thể Công ty.

Điều 38. Quy trình thanh lý tài sản khi giải thể Công ty

1- Chủ sở hữu thành lập Hội đồng giải thể để tham mưu về việc quyết định giải thể Công ty và tổ chức thực hiện quyết định giải thể Công ty.

2- Tiền thu được từ thanh lý tài sản sẽ được thanh toán theo thứ tự sau :

a) Các chi phí thanh lý.

b) Lương, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động trong Công ty.

c) Thuế và các khoản nợ ngân sách cho nhà nước.

d) Các khoản vay.

e) Các khoản khác.

f) Trả cho chủ sở hữu.

Điều 39. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo Luật Phá sản doanh nghiệp.

Chương IX

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Điều 40. Chế độ báo cáo và thông tin về Công ty

1- Định kỳ hằng quý, Chủ tịch Công ty báo cáo bằng văn bản gửi Chủ sở hữu gồm :

a) Báo cáo tình hình hoạt động của Công ty theo nội dung do đại diện chủ sở hữu quy định.

b) Báo cáo tài chính Công ty.

2- Trong trường hợp đột xuất, chủ sở hữu có quyền yêu cầu Chủ tịch Công ty cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc tổ chức thực hiện các quyền của chủ sở hữu quy định tại Điều lệ này.

3- Ngoài việc yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu chuẩn bị cho các cuộc họp thường kỳ, Chủ tịch Công ty có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Công ty.

4- Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc bảo quản, lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

5- Người lao động trong Công ty có quyền được cung cấp thông tin về Công ty thông qua Đại hội công nhân, viên chức.

Điều 41. Công khai thông tin

1- Chủ tịch Công ty là người quyết định, Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc uỷ quyền.

2- Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3- Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 42. Hiệu lực thi hành

1- Điều lệ này được Văn phòng Trung ương Đảng phê duyệt ban hành kèm theo Quyết định số 608-QĐ/VPTW, ngày 26-8-2011 của Văn phòng Trung ương Đảng và có hiệu lực thi hành đối với Công ty kể từ ngày ký.

2- Điều lệ này thay thế Điều lệ Công ty An Phú ban hành kèm theo Quyết định số 2450-QĐ/VPTW, ngày 23-12-2008 của Văn phòng Trung ương Đảng.

3- Các văn bản trích hoặc sao lục phải có chữ ký của Chủ tịch Công ty hoặc Tổng Giám đốc Công ty mới có giá trị pháp lý.
